

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 28-10- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng H (tên gọi khác: Sê), sinh năm 1995; nơi sinh: Thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 7, khu vực 2, phường Đ, Thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1972; có chồng Nguyễn Khánh T, sinh năm 1995; con ruột: 01 người, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ 53, khu vực 6, phường T, Thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1967; có vợ Phạm Thị Kim C, sinh năm 1996; con ruột: 01 người, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần S (Chi nhánh B); địa chỉ: Lô 18 Simona, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 04, khu vực 11, Thành phố Q,

tỉnh Bình Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 08/5/2021, Nguyễn Thị Hồng H đến quán bar Royal thuộc phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định chơi. Tại đây, H gặp một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch và H mua ma túy của thanh niên này gồm 02 gói Ketamine và 05 viên thuốc lắc với giá 4.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, H sử dụng 01 viên thuốc lắc và một ít Ketamine, số ma túy còn lại H đem về nhà trọ địa chỉ số 44 Trần Văn Giáp, phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cất để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, có một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch nhắn tin qua facebook của H hỏi “Em còn đồ, tức ma túy bán lại cho anh một ít”, H thấy người thanh niên này đã từng gặp ở quán bar nên H trả lời “Em còn 04 con với 01 hộp 05 giá bốn triệu” tức là 04 viên thuốc lắc với 02 gói Ketamine H bán với giá là 4.000.000 đồng thì thanh niên này nhắn tin lại với H “Em nói xe chuyển vô cho anh rồi anh gửi tiền luôn” thì H đồng ý bán ma túy cho thanh niên này. Sau đó, H xóa đoạn hội thoại vừa nhắn với thanh niên hỏi mua ma túy rồi dùng điện thoại số 0935.575.966 gọi vào số 0985.240.003 của Nguyễn Thanh T (là nhân viên lái xe của hãng S) và nói với T đến phòng trọ của H để chở khách vào thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, nghe vậy T điều khiển xe taxi biển kiểm soát 77E - 000.51 đến phòng trọ gặp H. Khi T đến H bỏ vào túi áo của T 01 gói ma túy được bọc bằng một cái khẩu trang màu xanh, H nói với T đem vào thị xã S gửi rồi H sẽ nhắn tin số điện thoại của người nhận cho T sau thì T đồng ý. Khi T điều khiển xe đi được một đoạn khoảng 03km, T kiểm tra gói hàng mà H đã đưa thì thấy bên trong có 02 bì nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bì nilon chứa 04 viên nén thuốc lắc màu xanh, lúc này T biết là ma túy nhưng vì muốn lấy tiền hợp đồng vận chuyển nên T vẫn tiếp tục điều khiển xe đi giao hàng cho H. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đến địa phận thị xã S T điện thoại hỏi H giao đồ (tức ma túy) cho khách ở đâu thì H nói T cứ đến đường bê tông xuống V, Xuân T rồi H gửi số điện thoại người nhận qua. T tiếp tục điều khiển xe taxi đến đường bê tông thuộc thôn P, xã Xuân T, thị xã S đứng đợi thì bị Công an phát hiện, kiểm tra bắt quả tang thu giữ trên tay T 02 bì nilon nhựa màu trắng kích thước (3x3,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bì nilon nhựa màu trắng kích thước (6,2x9)cm bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 132/GĐ-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 bì nilon là Ketamine có khối lượng 2,305gam, Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ; 04 viên nén màu xanh

trong bì nylon là MDMA có khối lượng 1,703gam, MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 27 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Được ghi nhận tại Bản thống kê vật chứng kèm theo Cáo trạng (BL 196).

Cáo trạng số 41/CT-VKSSC ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố; xác định khi H nhờ T lái taxi vận chuyển ma túy giao cho người mua, H không nói cho T biết gói hàng là ma túy, cũng không nói cho T biết việc H bán ma túy, H chỉ nói T đưa giùm cho người nhận, sau đó nhận tiền vận chuyển.

- Bị cáo T thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố; mục đích T vận chuyển nhằm lấy tiền vận chuyển, không biết việc H nhờ vận chuyển là do H bán ma túy cho khách; từ Quy Nhơn đi được 3km, T lấy gói hàng ở túi bỏ vào hộp xe thì thấy chất nghi là ma túy, nhưng vì muốn nhận tiền vận chuyển nên vẫn tiếp tục lái xe vào Sông Cầu giao gói hàng theo yêu cầu của H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại Cáo trạng số 41/CT-VKSSC ngày 30/8/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2021.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2021.

Xét các bị cáo không có tài sản, hiện đang bị tạm giam không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng xe taxi biển kiểm soát 77E-000.51 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Stại Bình Định, việc Cơ quan CSĐT trao trả là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội gồm:

1,975g Ketamine và 1,242g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 132/GĐ-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; sim số 0935.575.966 của Nguyễn Thị Hồng H; sim số 0985.240.003 của Nguyễn Thanh T.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu vàng, số máy 3F888LL/A, seri DNPZD3QRN6YK của Nguyễn Thị Hồng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, kiểu máy CPH1912 của Nguyễn Thanh T do liên quan hành vi phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 105 kèm sim số 0975.032.843; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T do không liên quan hành vi phạm tội.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Thị Hồng H tại quán bar Royal thuộc TP. Q, tỉnh Bình Định và người thanh niên ở thị xã S mua ma túy của Nguyễn Thị Hồng H do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở tiến hành xác minh, xử lý.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo đồng ý với nội dung bản luận tội, không tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng và đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần S vắng mặt. Xét Công ty cổ phần S đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, vật chứng xe taxi biển kiểm soát 77E-000.51 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần S tại Bình Định, Cơ quan CSĐT đã trao trả đúng quy định nên sự vắng mặt của Công ty Cổ phần S không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh và khung hình phạt; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; mức hình phạt cho mỗi bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp nội dung sự việc được ghi nhận tại

Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, tại thôn P, xã Xuân T, thị xã S, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Thị Hồng H có hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng 2,305g loại Ketamine và 1,703g loại MDMA cho một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch; Nguyễn Thanh T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 2,305g loại Ketamine và 1,703g loại MDMA thì bị bắt quả tang.

[3.1] *Đối với Nguyễn Thị Hồng H:* Sau khi nhận lời bán ma túy cho một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch qua facebook, H chốt giá và khối lượng ma túy bán, phương thức nhận tiền – ma túy. Theo đó, khối lượng ma túy H bán gồm 04 viên thuốc lắc và 02 gói Ketamine; H giao ma túy cho khách đồng thời nhận tiền tại thôn Phú Dương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. H gọi T đến nơi H ở với lý do chở khách vào thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Khi T đến, H bỏ gói hàng vào túi áo của T, H nói T gửi cho người nhận tại thị xã Sông Cầu và nhận tiền vận chuyển sau khi giao. Tại Kết luận giám định số 132/GĐ-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 bì nilon là Ketamine có khối lượng 2,305gam, Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ; 04 viên nén màu xanh trong bì nilon là MDMA có khối lượng 1,703gam, MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 27 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi của H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng, gây Hng mang trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xét bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo H trong quá trình lượng hình áp dụng đối với bị cáo.

[3.2] *Đối với Nguyễn Thanh T:* Là nhân viên lái xe taxi, thực hiện vận chuyển gói hàng theo yêu cầu của H. Quá trình vận chuyển, T không biết H nhờ giao gói hàng cho người nhận tại thị xã Sông Cầu nhằm bán ma túy nhưng T biết gói hàng H nhờ vận chuyển là ma túy. Vì muốn lấy tiền vận chuyển, T vẫn thực hiện vận chuyển hàng theo yêu cầu của H. Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, gói hàng T vận chuyển gồm 02 bì nilon có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bì nilon có chứa 04 viên nén màu xanh. Tại Kết luận giám định số 132/GĐ-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 bì nilon là Ketamine có khối lượng 2,305gam, Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ; 04 viên nén màu xanh trong bì nilon là MDMA có khối lượng 1,703gam, MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 27 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi của T đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma

túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là tiền đề gây ra tệ nạn xã hội về ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn và trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét quá trình truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được lỗi lầm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét bị cáo H, T đều không có tài sản, hiện đều bị tạm giam, không tạo ra thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Đối với vật chứng xe taxi biển kiểm soát 77E-000.51 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Stại Bình Định, việc Cơ quan CSĐT trao trả là đúng quy định nên không xem xét.

[4.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội gồm: 1,975g Ketamine và 1,242g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 132/GĐ-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; sim số 0935.575.966 của Nguyễn Thị Hồng H; sim số 0985.240.003 của Nguyễn Thanh T.

[4.2] Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu vàng, số máy 3F888LL/A, seri DNPZD3QRN6YK của Nguyễn Thị Hồng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, kiểu máy CPH1912 của Nguyễn Thanh T do liên quan hành vi phạm tội.

[4.3] Trả lại cho Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 105 kèm sim số 0975.032.843; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T do không liên quan hành vi phạm tội.

[4.4] Các vật chứng được ghi nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Thị Hồng H tại quán bar Royal thuộc TP. Q, tỉnh Bình Định và người thanh niên ở thị xã S mua ma túy của Nguyễn Thị Hồng H do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở tiến hành xác minh, xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng H;

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thanh T;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2021.

Hình phạt bổ sung: Không.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2021.

Hình phạt bổ sung: Không.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Thanh T 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 1,975g Ketamine và 1,242g MDMA còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 132/GĐ-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; sim số 0935.575.966 của Nguyễn Thị Hồng H; sim số 0985.240.003 của Nguyễn Thanh T.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu vàng, số máy 3F888LL/A, seri DNPZD3QRN6YK của Nguyễn Thị Hồng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, kiểu máy CPH1912 của Nguyễn Thanh T.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 105 kèm sim số 0975.032.843; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T.

Các vật chứng được ghi nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- VKSND tỉnh PY;
- CSĐT Công an TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu;
- CQ THA HS TX. Sông Cầu;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên